

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày: 20/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PY, TỈNH TN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiếu.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Xuân Hữu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2020, tại hội nghị trường Ủy ban nhân dân xã TC, thị xã PY. Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 31/3/2021; theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 05/4/2021 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Q** (tên gọi khác: không), sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm XH2, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1985; vợ chồng có 04 con chung, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã PY, tỉnh TN. Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985; Trú tại: xóm XH2, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN. Có mặt

* *Người chứng kiến:*

1. anh Dương Văn B, sinh năm: 1968; Trú tại: xóm AM, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN. Vắng mặt.

2. anh Nguyễn Hồng S, sinh năm: 1994; Trú tại: xóm XH2, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 29/12/2020, tổ công tác của Công an xã TC đang làm nhiệm vụ tại khu vực cổng nhà văn hoá xóm XH2, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN thì phát hiện Nguyễn Văn Q có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, Q tự nguyện giao nộp từ trong túi quần bên trái phía trước Q đang mặc 01 (một) gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục cho tổ công tác. Theo Q khai: Số chất rắn màu trắng đục trên là ma túy loại Heroine, do Q mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 30/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN tiến hành cân khối lượng chất rắn màu trắng đục thu giữ của Nguyễn Văn Q được **0,128** gam (không phải một trăm hai mươi tám gam).

Tại Bản kết luận giám định số 156/KL-KTHS ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận: Số chất rắn màu trắng đục thu giữ của Q gửi giám định là chất ma túy, loại **Heroine**, có khối lượng là **0,128** gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Q khai nhận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 29/12/2020, Q đang ở nhà thì có người nam giới tên B (là thợ xây cùng làm với Q, Q không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của B) gọi điện thoại và bảo Q mua hộ một gói Heroine để cùng nhau sử dụng. Q đi bộ từ nhà thuộc xóm XH2, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN đến khu vực xóm XH3, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN để gặp B. Khi đến nơi, B đưa cho Q 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy, Q cầm tiền và đi bộ đến khu vực bờ suối thuộc xóm XH3, xã TC và gặp một người nam giới (Q không biết người này là ai). Tại đây, Q bảo người nam giới bán cho Q 100.000 đồng tiền Heroine rồi đưa số tiền 100.000 đồng cho người nam giới này. Người nam giới cầm tiền và đưa lại cho Q 01 (một) gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục. Do là người sử dụng ma túy nên Q biết số chất rắn màu trắng đục trên là ma túy loại Heroine. Q để gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên trái phía trước đang mặc, rồi đi tìm gặp B để cùng nhau sử dụng. Khi Q đi đến khu vực đường dân sinh đối diện nhà văn hoá xóm XH2, xã TC thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số vật chứng như nêu trên. Lời khai của Nguyễn Văn Q phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng ký hiệu L, bên trong đựng vỏ bao mẫu niêm phong thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn Q và 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M, bên trong có 0,123 gam Heroine của Q hoàn lại sau giám định được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSPY ngày 27/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Q mức án từ 15-18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ còn lại sau giám định của bị cáo và vỏ bao gói kèm theo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người trên. Xét thấy việc người chứng kiến đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn Q là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 29/12/2020, tại khu vực đường dân sinh trước nhà văn hoá xóm XH2, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN; Nguyễn Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,128 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an xã TC phát hiện bắt quả tang.

Hành vi, ý thức của bị cáo Nguyễn Văn Q đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số 66/CT-VKSPY ngày 27/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất, động cơ, mục đích phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương, động cơ, mục đích phạm tội bị cáo khai tại phiên tòa do bị cáo bị mắc bệnh khớp thường xuyên đau nhức, đã chữa nhiều nơi nhưng không khỏi, quá trình đi lao động (thợ xây) bị cáo có quen đối tượng tên B nói dùng ma túy sẽ giảm đau nên bị cáo đã được B cho một ít thử dùng cách ngày bị bắt khoảng 03 tháng và số ma túy trên người Q có được khi bắt quả tang là do đối tượng tên B đưa cho Q 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để Q đi mua ma túy để cả hai sử dụng chung. Tuy nhiên chưa đủ căn cứ xác định được đối tượng tên B như Q đã khai. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 5/12 thì nghỉ học, ở nhà làm nghề thợ xây. Trước đó bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý hành chính lần nào nên bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng

lực trách nhiệm hình sự, vì mắc nghiện ma túy đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án buộc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, mục đích mua ma túy về sử dụng không có mục đích mua, bán nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo và các bao bì kèm theo còn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Q khai mượn của vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Mễ liên lạc với cai xây dựng nơi Q làm việc sau đó có dùng để liên lạc với đối tượng B. Tại phiên tòa chị M cũng xác định đó là chiếc điện thoại của chị thường để ở nhà, khi Q dùng điện thoại liên lạc chị M không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M quản lý, sử dụng, chị M không có ý kiến đề nghị gì khác nên không xem xét giải Q.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, theo Nguyễn Văn Q khai số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) Q dùng để mua ma túy là do một người nam giới tên B đưa cho Q, nhưng Q không rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể B. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được người nam giới tên B nêu trên. Đối với số Heroine mà Công an thu giữ là do Q mua của một người nam giới tại khu vực bờ suối thuộc xóm XH3, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN, nhưng Q không xác định được người bán ma túy là ai nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Q định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả 0,123 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi vỏ bao mẫu lưu kho.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã PY và Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY ngày 30/3/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo Nguyễn Văn Q, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã PY;
- Công an thị xã PY;
- Chi cục THADS thị xã PY;.
- Bị cáo; người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Chiều